

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 01 - 2021

V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bốn.

Ông Cao Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 212/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm L, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “có mặt”

- Bị đơn: Anh Phạm Đức A, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm L, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Đức A tự nguyện tìm hiểu và kết hôn. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã A, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21- 7- 2010. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống được một thời gian dài thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lên hay xảy ra cãi vã đánh chửi nhau, anh A có đánh đập chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm

2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đức A.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Phạm Đức A1, sinh ngày 05-5-2011; Phạm Gia H, sinh ngày 05-7-2014 và Phạm Tú A2, sinh ngày 22-02-2019. Cháu An và cháu Hân đang ở cùng anh A; cháu Tú A2 đang ở cùng chị Th. Vợ chồng thống nhất: Nếu ly hôn chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Phạm Tú A2, anh A tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Phạm Đức A1 và cháu Phạm Gia H, hai bên phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại Bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn là anh Phạm Đức A:

Về quan hệ hôn nhân: Về việc kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn và thời gian sống ly thân của vợ chồng như chị Th trình bày, anh nhất trí. Tuy nhiên, anh chỉ đùn đẩy chị Th và có chửi chị Th khi mâu thuẫn và có đập phá tài sản là máy tính cá nhân của chị Th chứ không đánh đập chị Th. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh là người theo đạo Thiên Chúa không thể ly hôn, hơn nữa mâu thuẫn chưa lớn để ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh thống nhất với chị Th về việc nuôi con chung trong trường hợp ly hôn.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã Giao Phong, huyện Giao Thủy:
Việc kết hôn, chung sống vợ chồng như các đương sự trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng cũng như các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Đức A; căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Phạm Tú A2; anh A tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Phạm Đức A1 và cháu Phạm Gia H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Đức A kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị Th và anh A không có hạnh phúc, có việc xúc phạm đập phá tài sản của anh A đối với chị Th, vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài. Anh A mong muốn đoàn tụ vợ chồng nhưng không có giải pháp để hàn gắn. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Đức A đã trầm trọng, có bạo lực gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Th đối với anh Phạm Đức A, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ vào sự thống nhất của các bên, điều kiện nuôi con, ý kiến của con chung, kết quả xác minh tại xã Giao Phong, căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; đủ cơ sở giao cháu Phạm Tú A2, sinh ngày 22-02-2019 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Đức A1, sinh ngày 05-5-2011 và cháu Phạm Gia H, sinh ngày 05-7-2014 cho anh Phạm Đức A trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th là nguyên đơn nên có nghĩa vụ nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Đức A.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi con Phạm Tú A2, sinh ngày 22-02-2019; giao cho anh Phạm Đức A trực tiếp nuôi con Phạm Đức A1, sinh ngày 05-5-2011 và con Phạm Gia H, sinh ngày 05-7-2014. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000106 ngày 27 -10 - 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày tuyên án (07 - 01 - 2021).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã Giao Phong: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên

